TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2017/QĐST-DS *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	*Hòn Đất, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 175/2016/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam.**

Địa chỉ: Tháp BIVD, 35 Hàng Vôi, Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông: Võ Long Phi - chức vụ Phó phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam/ chi nhánh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1949.

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1973.

Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1984.

Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Long Phi đại diện ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, yêu cầu ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, cùng các con là Lê Thị V, Lê Văn P, Lê Văn L trả cho ngân hàng số tiền vay còn thiếu là 101.221.000đ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/3/2017 là 224.050.436đ, lãi quá hạn 55.693.135đ, tổng cộng 380.963.570đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số T.A.0074.12/HĐTD ngày 27/9/2012.

Ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, bà Lê Thị V, Lê Văn P, Lê Văn L thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 101.221.000đ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/3/2017 là 224.050.436đ, lãi quá hạn 55.693.135đ, tổng cộng 380.963.570đ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 380.963.570đ.

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Hai bên thống nhất: Đến ngày 17/10/2017 ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, bà Lê Thị V, ông Lê Văn P, ông Lê Văn L đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam 380.963.570đ.

Các thỏa thuận khác:

- Nếu hết thời hạn cam kết trả nợ mà hộ gia đình ông Lê Văn Đ, bà H, bà V, ông P, ông L không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thì phí Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án huyện Hòn đất phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số V996383, số vào sổ NT000691, tại thửa số 60, 101, tờ bản đồ số 03, diện tích 22.144m^2, do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/6/2003 đứng tên hộ ông bà Lê Văn Đ, đất tọa lạc khu ấp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Về lãi suất: Hai bên thống nhất tiếp tục tính lãi suất từ ngày 22/03/2017 đối với số tiền ông Đ, bà H, bà V, ông P, ông L chưa thanh toán với mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số T.A.0074.12/HĐTD ngày 27/9/2012 đã ký giữa hai bên cho đến khi ông Đ, bà H, bà V, ông P, ông L thanh toán dứt nợ.

- Khi nào ông Lê Văn Đ, bà H, bà V, ông P, ông L thanh toán dứt nợ thì phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam phải trả lại cho ông Đ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã thế chấp cho Ngân hàng.

Về án phí: Do hòa giải thành nên được giảm 50%. Số tiền phải nộp là 9.524.000đồng. Các bên thỏa thuận phía ông Lê Văn Đ, bà H, bà V, ông P, ông L nộp 9.524.000đ. Phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.305.000đồng theo biên lai thu số 0009215 ngày 16/9/2016.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Lợi